TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do –Hạnh phúc
Bản án số: 50/2022/HC-ST Ngày: 25/5/2022 V/v khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực thuế	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Nhật

2/ Ông Đinh Công Khanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/5 và 25/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 19/2022/TLST-HC, ngày 21/02/2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực thuế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2022/QĐXXST-HC ngày 09/5/2022, giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thảo U, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số 12 A, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số 24, đường B, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2022).

Người bị kiện: Chi cục Thuế khu vực T-M

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực T-M. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2022 thay cho ông Nguyễn Văn B).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục Thuế khu vực T-M: Ông Nguyễn Xuân P – Cán bộ Chi cục Thuế khu vực T-M. (Theo văn bản cử người bảo vệ ngày 22/3/2022)

(Tất cả đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện – Bà Nguyễn Thị Thảo U do ông Cao Thanh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2019, bà Nguyễn Thị Thảo U nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Thành Tâm thuộc 01 phần thửa 184 (tách thành thửa 341), tờ bản đồ số 10, loại đất cơ sở sản xuất kinh doanh, diện tích 350,8m^2. Nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến ngày 23/8/2044. Bà U đã làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sang đất thổ cư.

Theo Thông báo số LTB1980101-TK0017192/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T – M yêu cầu bà U nộp số tiền sử dụng đất 3.466.736.000đ; Thông báo LTB2180101-TK0000858/TB-CCT ngày 09/01/2021 về việc nộp tiền lệ phí trước bạ với số tiền là 15.961.400đ. Để chấp hành pháp luật, bà U đã nộp tiền xong. Tuy nhiên, nhận thấy các thông báo nộp tiền của Chi cục Thuế khu vực T – M buộc nộp 100% giá đất thổ cư là không đúng. Vì theo quy định tại Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp sang đất ở thì chỉ đóng tiền chênh lệch giữa đất phi nông nghiệp với đất ở chứ không phải nộp 100% giá đất ở.

Do đó, bà Nguyễn Thị Thảo U khởi kiện yêu cầu Tòa án Hủy Thông báo số LTB1980101-TK0017192/TB-CCT về việc nộp số tiền sử dụng đất và Thông báo LTB2180101-TK0000858/TB-CCT ngày 09/01/2021 về việc nộp tiền lệ phí trước bạ của Chi cục Thuế khu vực T – M.

*** Người bị kiện - Chi cục Thuế khu vực T-M do ông Nguyễn Văn L trình bày**:

Theo phiếu chuyển thông tin địa chính về thông tin thửa đất và hồ sơ pháp lý thửa đất số 341 (01 phần thửa 184), tờ bản đồ số 10, loại đất cơ sở sản xuất kinh doanh, nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Theo Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND thành phố T cho phép chuyển mục đích sang đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài. Việc nộp tiền sử dụng đất được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về hướng dẫn thu tiền sử dụng đất trong trường hợp này chưa rõ nên Cục Thuế tỉnh Long An đã có Công văn số 2196/CT-HKDCN ngày 19/9/2019 xin ý kiến Tổng cục Thuế về vướng mắc trong việc thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, Chính phủ chưa có hướng dẫn cách xác định giá trị còn lại của đất phi nông nghiệp nên Chi cục Thuế chưa đủ cơ sở xác định số tiền phải nộp. Nhưng do nhu cầu sử dụng đất, bà U đã nộp cam kết xin nộp 100% tiền sử dụng đất mà không khấu trừ bất kỳ khoản chi phí nào vào tiền sử dụng đất phải nộp, đồng thời cam kết không khiếu nại gì về nghĩa vụ tài chính đã nộp. Do đó, Chi cục Thuế đã có văn bản xin ý kiến UBND thành phố T và UBND thành phố T có văn bản số 4497/UBND-TCKH ngày 30/12/2020 thống nhất chủ trương. Do đó, Chi cục Thuế khu vực T – M ban hành các thông báo nộp lệ phí trước bạ và nộp tiền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thảo U.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ và xác định chỉ yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất. Ngoài ra, ông T xác

định, bà U vẫn thuộc trường hợp phải nộp nên số tiền đã nộp đồng ý sẽ xử lý khi Chi cục Thuế khu vực T – M ban hành lại thông báo số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định việc tính nộp 100% tiền sử dụng đất là chưa đúng Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ nhưng vì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về cách tính giá trị còn lại của đất phi nông nghiệp. Vì vậy, mới cho các hộ làm cam kết nộp 100% giá đất ở nên đề nghị Tòa án khi tuyên án thì xác định rõ cách tính để Chi cục Thuế khu vực T-M thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đối với việc rút yêu cầu hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 143 Luật Tố tụng hành chính. Đối với yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất thì do Chi cục Thuế khu vực T-M không tính tiền chênh lệch mà tính nộp 100% giá trị đất ở là trái quy định tại Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện để hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1980101-TK0017192/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T-M. Buộc Chi cục Thuế khu vực T-M phải có trách nhiệm ban hành lại Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thảo U đúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu hủy các thông báo nộp lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế khu vực T-M là quyết định hành chính của cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Các thông báo nộp lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế khu vực T-M ban hành ngày 09/01/2021. Bà Nguyễn Thị Thảo U đã chấp hành và nộp tiền đúng theo quy định (nộp ngày 20/01/2021). Nhưng do nhận thấy việc tính tiền sử dụng đất chưa đúng nên ngày 06/01/2022, bà U nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tổ chức đối thoại nhưng do người bị kiện xin hoãn phiên đối thoại mà người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn không yêu cầu đối thoại nên vụ thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Bà Nguyễn Thị Thảo U là người sử dụng đất có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ loại đất sản xuất kinh doanh sang đất ở là thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166 Luật Đất đai và thủ tục được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 157 Luật Đất đai. Đây là thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Luật Đất đai. Hồ sơ được trả kết quả khi người xin chuyển đổi mục đích thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Điều 107 và Điều 109 Luật Đất đai. Do đó, bà U là cá nhân xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố T nên Chi cục Thuế khu vực T-M được chuyển thông tin hồ sơ và tính số tiền phí trước bạ đất và tiền sử dụng đất phải nộp là đúng thẩm quyền theo quy định tại Quyết định 110/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/01/2019 và khoản 2 Điều 14 và khoản 3 Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm do ông Cao Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của bà U rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất nên cần căn cứ Điều 143 và Điều 165 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện.

[6] Đối với thông báo nộp tiền sử dụng đất, xét thấy:

Tại điểm d, khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định:

d) Chuyển mục đích sử dụng đất có nguồn gốc hợp pháp từ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp theo pháp luật đất đai của người sử dụng đất sang đất ở thì căn cứ vào nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng để thu tiền sử dụng đất theo mức quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản này".

Do đó, nguồn gốc thửa đất 341 (01 phần thửa 184), tờ bản đồ số 10, loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp ông Tâm nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Vàm Cỏ và ông Tâm xác lập hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Thảo U, thời hạn sử dụng đất là 50 năm, tính từ ngày 23/8/1994 (theo nội dung điều chỉnh thời hạn sử dụng đất ngày 25/12/2013 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất). Ông Tâm nhận chuyển nhượng thửa đất trên từ Công ty TNHH Vàm Cỏ được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/02/2021 ghi nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thì khi ông Tâm tặng cho bà U 01 phần thửa 184, tách thành thửa 341 và xin chuyển mục đích sử dụng từ đất phi nông nghiệp dưới hình thức được Nhà nước giao đất có thu tiền khi chuyển sang đất ở thì Chi cục Thuế khu vực T-M căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật.

[7] Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định:

c)….

- Trường hợp đang sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp dưới hình thức được giao đất có thu tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, khi được chuyển mục đích sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá phi nông nghiệp của thời hạn sử dụng đất còn lại tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".

Như vậy, số tiền bà U phải nộp là số tiền chênh lệch giữa giá đất phi nông nghiệp của thời hạn sử dụng còn lại với giá đất ở nhưng Chi cục Thuế khu vực T-M lại xác định số tiền bà U phải nộp là 100% giá đất ở là không đúng quy định.

[8] Lẽ ra, Chi cục Thuế khu vực T-M phải căn cứ theo quy định tại Điều 108 Luật Đất đai về văn cứ, thời điểm tính tiền sử dụng đất và khoản 2 Điều 114 Luật Đất đai để đối chiếu vào Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tính giá trị đất ở và giá đất phi nông nghiệp tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng là năm 2019 theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND thành phố T. Sau đó, tính giá trị theo thời hạn còn lại của đất phi nông nghiệp (thời hạn 50 năm đến ngày 23/8/2044 nên đến thời điểm chuyển mục đích 2019 thì thời hạn sử dụng còn lại là 25 năm) để xác định số tiền chênh lệch và ấn định số tiền mà bà U phải nộp tiền sử dụng đất nhưng Chi cục Thuế khu vực T-M lại xác định phải nộp 100% giá đất ở (9.100.000đ/m^2) là trái quy định pháp luật vì tính theo cách này thì giá đất phi nông nghiệp của bà U trị giá bằng 00 đồng là không phù hợp.

[9] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện xác định do chưa có văn bản hướng dẫn về cách tính giá trị còn lại của đất phi nông nghiệp nên không thể tính được nên đã báo cáo Cục Thuế tỉnh để xin ý kiến Tổng cục Thuế nhưng chưa có văn bản hướng dẫn. Do đó, để giải quyết hồ sơ bà U nên mới cho bà U cam kết nộp 100% giá đất ở và bà U đã đồng ý ký cam kết. Xét thấy, việc tính đúng, đủ số tiền sử dụng đất phải nộp là trách nhiệm của cơ quan thuế theo quy định khoản 3 Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, không phải là sự cam kết của người sử dụng đất. Vì vậy, việc Chi cục Thuế khu vực T – M cho bà U cam kết nộp tiền không đúng quy định pháp luật gây bất lợi cho người sử dụng đất nên yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

[10] Tuy nhiên, việc yêu cầu hoàn tiền thuế của người khởi kiện là chưa phù hợp. Bởi lẽ, Thông báo nộp tiền sử dụng đất không đúng quy định thì Chi cục Thuế khu vực T-M sẽ ban hành Thông báo lại số tiền phải nộp đúng quy định pháp luật sau đó sẽ đối chiếu với quy định của Luật quản lý thuế để xử lý số tiền đã nộp chứ không thể hoàn trả lại như yêu cầu của người khởi kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà U cũng xác định số tiền sử dụng đất đã thu sẽ được xem theo quy định của Luật Quản lý thuế là phù hợp.

[11] Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo U về việc yêu cầu hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số

LTB2180101-TK0000858/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T-M

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo U về việc khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực thuế của Chi cục Thuế khu vực T-M.

Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1980101-TK0017192/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T-M.

Chi cục Thuế khu vực T–M có trách nhiệm ban hành lại Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thảo U đúng theo quy định pháp luật và xử lý số tiền bà U đã nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

[12] Về án phí: Chi cục Thuế khu vực T-M phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Thảo U không phải nộp án phí nên hoàn trả cho bà U số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000181 ngày 14/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, 165 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 166, Điều 108, Điều 114 và Điều 195 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị Thảo U về việc yêu cầu hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2180101-TK0000858/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T-M.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo U về việc khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực thuế của Chi cục Thuế khu vực T-M.

Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1980101-TK0017192/TB-CCT ngày 09/01/2021 của Chi cục Thuế khu vực T-M.

Chi cục Thuế khu vực T –M có trách nhiệm ban hành lại Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thảo U đúng theo quy định pháp luật và xử lý số tiền bà U đã nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Về án phí: Chi cục Thuế khu vực T-M phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Thảo U không phải nộp án phí nên hoàn trả cho bà U số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000181 ngày 14/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An,

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án hành chính được thi hành theo các Điều 309, Điều 310 và Điều 312 Luật tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh